

Bản án: 45/2020/HS-ST

Ngày: 14/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huệ Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Xuyên

2/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê T Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện VKSND Quận 3, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1960; tại TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 86A ấp O, xã Thạnh Mỹ Lợi, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh; nơi ở: số 9/18A đường số 8, tổ 7, khu phố 5, phường B, Quận 9; nghề nghiệp: tạp vụ; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã mất) và bà Đặng Thị Thu H; có chồng Đoàn Văn M (chết) và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt theo truy nã từ ngày 07/01/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đào Kim T, sinh năm 1961

Trú tại: số 220/52 đường L, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào năm 1991, bị can Nguyễn Thị Thu H là người làm giúp việc cho bà Đào Kim T tại nhà số 220/52 L, Phường 14, Quận 3. Trong khoảng thời gian này thì người yêu cũ của H là Nguyễn Văn X (tên gọi khác: C, chưa rõ lai lịch) thường xuyên lui tới để gặp H nói chuyện. Sáng ngày 08/01/1993, bà T có việc đi ra ngoài nên giao chìa khóa nhà và tủ bàn phấn trang điểm cho H cất giữ, bên trong tủ bàn phấn có để một két sắt khóa mã số. Một lúc sau, Nguyễn Văn X chạy xe xích lô đến chơi và gặp H. Trong lúc trò chuyện thì H kể với X việc bà T được bạn trai tặng một số vàng để mua nhà và bỏ trong két sắt có khóa mã số để trong tủ bàn phấn trang điểm. Lúc này, X kêu

H mở tủ lấy kết sắt ra xem tài sản thì H đồng ý. H lấy chìa khóa mở tủ bàn phấn trang điểm, lấy kết sắt ra ngoài và mở khóa thì thấy bên trong có nhiều miếng vàng và tiền. Lúc này, X lấy hết số vàng và tiền bỏ vào một cái khăn vải giấu trong người, rồi H bỏ trốn thì H đồng ý. Sau đó, H khóa cửa nhà lại, X lấy xe xích lô chở H ra bến xe miền Đông, khi đến nơi thì X kêu H đứng đợi để X cất xe xích lô rồi sẽ quay lại đón, nhưng không thấy X quay lại nên H đi đến nhà bạn ở huyện Nhà Bè và sau khi biết công an truy tìm, bị can H đã bỏ trốn khỏi địa phương cho đến ngày bị bắt truy nã.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Thị Thu H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại Công văn số 02/HĐĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, xác định: Vào thời điểm ngày 08/01/1993, vàng miếng SJC (loại 01 lượng/01 miếng) có giá bán ra là 4.230.000 đồng và giá thu vào là 4.170.000 đồng. Như vậy, 40 lượng vàng SJC 9999 trị giá 166.800.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: 40 lượng vàng 9999 và 900.000 đồng (không thu hồi được).

Về trách nhiệm dân sự: Do bà Đào Kim T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm kiếm, nhưng chưa có kết quả.

Do khung hình phạt tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 3 Điều 155 Bộ luật Hình sự năm 1985 nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội áp dụng khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017 để truy tố đối với bị can Nguyễn Thị Thu H.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKS-HS ngày 11/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù. Xử lý bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, lời khai của nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

[1] Bị cáo Nguyễn Thị Thu H là người làm giúp việc cho bà Đào Kim T từ năm 1991. Ngày 08/01/1993, tại nhà số 220/52 L, Phường 14, Quận 3 bị cáo H cùng

đối tượng Nguyễn Văn X (tên gọi khác: C, chưa rõ lai lịch) đã trộm cắp 40 lượng vàng 9999 (trị giá 166.800.000 đồng) và 900.000 đồng của bà T (theo Công văn số 02/HĐĐG ngày 14/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3). Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[2] Xét, bị cáo biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham nên cố ý thực hiện việc phạm tội. Bị cáo bỏ trốn một thời gian rất dài và bị truy nã. Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã không chỉ trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người lương thiện, đồng thời cũng để răn đe kẻ khác góp phần phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn, hối lỗi và bị cáo chưa tiền án, tiền sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bà Đào Kim T đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, Cơ quan điều tra Công an Quận 3 đã đăng báo truy tìm nhưng chưa có kết quả. Và theo xác minh tại địa chỉ thường trú bà T khai số 146AB đường P, phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh thì không có ai tên Đào Kim T đăng ký thường trú, tạm trú và thực tế cư ngụ. Tòa án nhân dân Quận 3 cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị hại tại địa chỉ 220/52 L, Phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh. Do vắng mặt bị hại nên áp dụng Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự tách việc bồi thường thiệt hại để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Văn X do không xác định được lai lịch, khi nào làm rõ cơ quan điều tra sẽ có biện pháp xử lý sau.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tuyên bị cáo Nguyễn Thị Thu H đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Nguyễn Thị Thu H 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2020.

Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tách việc bồi thường thiệt hại của bị hại để xét xử sau theo quy định của pháp luật.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- NH tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS Q.3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huệ Chi